



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỞNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2024 - 2025
Tuần 05: từ ngày 09/09/2024 đến ngày 15/09/2024

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
CÁC LỚP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY						
K8-VDTY P.305	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 KTNPTB cho trâu, bò ... 3	KTNPTB cho trâu, bò ... 4 (Phượng)	KTNPTB cho trâu, bò ... 4 (Phượng)	KTNPTB cho trâu, bò ... 4 (Phượng)	
K9-DVTY P.304	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 PP thí nghiệm (Hằng) 3	KTNPTB cho trâu, bò ... 4 (Hung)	GPSL vật nuôi (H.Nga) 4	KTNPTB cho trâu, bò ... 4 (Hung)	
K10-DVTY P.201	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 Dược lý TY (Lệ) 3	Khuyến nông (Thọ) 4	GPSL vật nuôi (Hằng) 4	DD thức ăn CN (Vân) 4	Khuyến nông (Thọ) 4
K10-KHCT P.304	Sáng	Sinh hoạt lớp 1 Tiếng anh (Ly) (P.101) 3	Sinh lý TV (Huyền) 4	Phân bón (Huệ) 4	GDTC (Thúy) (P.101) 2 Tiếng anh (Ly) (P.101) 2	Tin học (Hà) 4
	Chiều					
K9-KTDN K10-KTDN P.303	Sáng	Sinh hoạt lớp 1 Kinh tế vi mô (Thúy) (P.103) 3	Nguyên lý TK (Hoa) (P.103) 2 Kinh tế vi mô (Thúy) (P.103) 2	Thuế (T.Thảo) 4	Nguyên lý Marketing (Sơn) 4	Phân tích HĐKD (H.Nga) 4
	Chiều					
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY						
TT63A1 P.203	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 Bệnh cây CK (Hương) 3	Khí tượng NN (Lịch) 2	Cây rau (Huệ) 4	CBBQ sau thu hoạch (Huyền) 4	
CNTY63A1 P.302	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 KTNPTB cho lợn (H.Nga) 3	Ký sinh trùng TY (Lệ) 4	KTNPTB cho gà vịt (Hoà) 4	KTNPTB cho lợn (H.Nga) 4	
CNTY63A3 P.301	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 Quản trị kinh doanh (Thúy) 3	Ký sinh trùng TY (Hoà) 4	KTNPTB cho lợn (Quyên) 4	KTNPTB cho gà vịt (Duyên) 4	KTNPTB cho lợn (Quyên) 4

CNTY63A4 P.205	Sáng						
	Chiều	Sinh hoạt lớp KTNPTB cho gà vịt (Hoà)	1 3	Quản trị kinh doanh (Thuý)	4	KTNPTB cho lợn (Hưng)	4
KTDN63A P.204	Sáng						
	Chiều	Sinh hoạt lớp Kế toán DN1 (P.Thảo)	1 3	Kế toán DN1 (P.Thảo)	4	Thống kê DN (Thuý)	4
CNTT63A1 P.TH	Sáng						
	Chiều	Sinh hoạt lớp XD phần mềm QLBH (Hà)	1 3	HDH Window server (Phuong)	4	XD phần mềm quản lý bán hàng (Hà)	4
CNTT63A2 P.TH	Sáng						
	Chiều	Sinh hoạt lớp HDH Window ... (Phuong)	1 3	XD phần mềm quản lý bán hàng (Hà)	4	XD và QL Website (Quang)	4
TT64A1 P.101	Sáng	Sinh hoạt lớp Tiếng anh (Ly)	1 3	Đất và phân bón (Huong)	4	Sinh lý TV (Huyền)	4
	Chiều					GDTC (Thuý)	2
CNTY64A1 P.102	Sáng	Sinh hoạt lớp Pháp luật (Huyền)	1 3	Tiếng anh (K.Nhung)	2	GPSL vật nuôi (Hằng)	4
	Chiều			Khuyến nông (Tuyết)	2	DD thức ăn CN (Duyên)	4
CNTY64A3 P.202	Sáng	Sinh hoạt lớp Tiếng anh (Linh)	1 3	Khuyến nông (Hùng)	2	DD thức ăn CN (H.Nga)	4
	Chiều			GD chính trị (Quế)	2	Tiếng anh (Linh)	2
KTDN64A1 P.103	Sáng	Sinh hoạt lớp Kinh tế vi mô (Thuý)	1 3	Nguyên lý thống kê (Hoa)	2	Tiếng anh (K.Nhung)	2
	Chiều			Kinh tế vi mô (Thuý)	2	Tiếng anh (K.Nhung)	2
KTDN64A2 P.104	Sáng	Sinh hoạt lớp Lý thuyết KT (P.Thảo)	1 3	Tiếng anh (Linh)	2	GD chính trị (Quế)	2
	Chiều			Nguyên lý thống kê (Hoa)	2	Kinh tế vi mô (Thuý)	2
CNTT64A1 P.201	Sáng	Sinh hoạt lớp GDQP và AN (Mạnh)	1 3	GDQP và AN (Mạnh)	4	GDQP và AN (Mạnh)	4
	Chiều					Tin học (Phuong)	4
CNTT64A2 P.A202	Sáng	Sinh hoạt lớp Tin học (Hà)	1 3	Tin học (Hà)	4	Tiếng anh (Phiên)	4
	Chiều					GDQP và AN (Mạnh)	4
ĐCN63A1 P.A102	Sáng						
	Chiều	Sinh hoạt lớp Trang bị điện (Đ.Đức)	1 3	KT điện tử (Dương)	4	KT điện tử (Dương)	4

ĐCN63A2 P.A103	Sáng						
	Chiều	Sinh hoạt lớp Truyền động điện (Giáp)	1 3	Trang bị điện (Nga)	4	Truyền động điện (Giáp)	4
ĐCN64A1 P.A102	Sáng	Sinh hoạt lớp Vật liệu điện (Nga)	1 3	Vật liệu điện (Nga)	4	Mạch điện (Huyền)	4
	Chiều					Mạch điện (Huyền)	4
ĐCN64A2 P.A103	Sáng	Sinh hoạt lớp Tin học (Phuong)	1 3	Mạch điện (Huyền)	4	Tin học (Phuong)	4
	Chiều					Vật liệu điện (Huân)	4
ĐCN64A3 P.A301	Sáng	Sinh hoạt lớp An toàn điện (Hoà)	1 3	Mạch điện (A.Đức)	4	GDTC (Thủy) Pháp luật (Huyền)	2 2
	Chiều					Vẽ KT điện (N.Đức)	4
ĐCN 63B	Sáng						
	Chiều	Truyền động điện (Hoà)	4	Cung cấp điện (Huân)	4	Truyền động điện (Hoà)	4
TL63	Sáng						
	Chiều	KTTCCCT thủy lợi (N.Đức)	4	TB điện trong HT thủy lợi (Hoà)	4	KTTCCCT thủy lợi (N.Đức)	4
KTDN63B	Sáng						
	Chiều	Kế toán DN1 (Mai)	4	Kế toán DN1 (Mai)	4	Thống kê DN (Dung)	4
CBBQ63	Sáng						
	Chiều	QLCL thủy sản (Liên)	4	CB lạnh đông (Năm)	4	QLCL thủy sản (Liên) Phụ gia thực phẩm (Liên)	2 2
KTMTT63	Sáng						
	Chiều	Trang trí HĐL TT (Bình)	4	Động cơ đốt trong (Đông)	4	Trang trí HĐL TT (Bình)	4
ĐKTB63	Sáng						
	Chiều	Bảo vệ MT biển (Ánh)	4	Điều động tàu 1 (Trung)	4	Địa văn hàng hải 1 (Tiến)	4
K64	Sáng	Tiếng anh (T.Nhung)	4	Tin học (Quang)	4	Tiếng anh (T.Nhung)	4
	Chiều					Tin học (Quang)	4

CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN						
THỨ LỚP		Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
TT63A2	Sáng	Côn trùng đại cương (Huệ)	4 Sinh hoạt lớp	1	Phòng trừ dịch hại (Huyền)	4
TT64A3						
P.101	Chiều		4 CB và bảo quản sau thu hoạch (Hương)	4	Bệnh cây chuyên khoa (Bình)	4
CN63A2	Sáng	KTNPTB cho chó mèo (Phượng)	4 Sinh hoạt lớp	1	KTNPTB cho trâu, bò, dê, thỏ (Hưng)	4
CN64A2						
P.201	Chiều		4 KTNPTB cho trâu, bò, dê, thỏ (Hưng)	4	CD và ĐTH thú y (Vân)	4

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
CAO ĐẲNG
NÔNG NGHIỆP
THANH HÓA
Đoàn Văn Lưu



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỞNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

NÔNG NGHIỆP
THANH HOÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2024 - 2025
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Tuần 05: từ ngày 09/09/2024 đến ngày 15/09/2024

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
VH62B1 P.A302	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> Ngữ văn (H.Hà) 1 3	Sinh học (Phượng) Hoá học (Hà) Toán (Quý) 1 1 2	Ngữ văn (H.Hà) Lịch sử (Dự) 2 2	Toán (Quý) Lịch sử (Dự) 2 2	Địa lý (Ngọc) Toán (Quý) 2 2
VH62B3 P.A303	Sáng			<i>Sinh hoạt lớp</i> Sinh học (Phượng) Toán (Nhưng) 1 1 2	Lịch sử (Dự) Địa lý (Thủy) 2 2	Toán (Nhưng) 4
VH62B4	Sáng	Địa lý (Thủy) 4	<i>Sinh hoạt lớp</i> GDKT và PL (Quyên) 1 3	Ngữ văn (Hằng) 4	Toán (Nhưng) 4	Hoá học (Vân) 2
VH62B5 P.305	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> Vật lý (Hoà) 1 3	Toán (Quý) Vật lý (Hoà) Sinh học (Phượng) 2 1 1	Toán (Quý) Ngữ văn (H.Hà) 2 2	Địa lý (Thủy) GDKT và PL (Quyên) 2 2	Vật lý (Hoà) Ngữ văn (H.Hà) 2 2
VH63B1	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> Toán (Nhưng) 1 3	Hoá học (Vân) 4	Vật lý (Hoà) 4	GDKT và PL (Đ.Thủy) 4	Ngữ văn (Hằng) 4
VH63B3 P.203	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> Ngữ văn (Hương) 1 3	Lịch sử (Dự) Hoá học (Hà) 2 2	Địa lý (Chung) GDKT và PL (Quyên) 2 2	Toán (Thảo) 4	Ngữ văn (Hương) 4
VH63B4 P.205	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> Hoá học (Vân) 1 3	Toán (Nhưng) 4	Toán (Nhưng) Địa lý (Chung) 2 2	Ngữ văn (H.Hà) 4	Ngữ văn (H.Hà) Sinh học (Phượng) 2 2
VH63B5 P.A101	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> Lịch sử (Dự) 1 3	Ngữ văn (Hương) 4	Hoá học (Hà) Vật lý (Vân) 2 2	Ngữ văn (Hương) 4	GDKT và PL (Quế) 4
VH63B6 P.302	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> Toán (Quý) 1 3	GDKT và PL (Quế) Lịch sử (Dự) 2 2	Ngữ văn (Hương) 4	Địa lý (Nhài) 4	Toán (Quý) Vật lý (Hoà) 2 2
VH63B7 P.301	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> GDKT và PL (Nga) 1 3	Ngữ văn (H.Hà) 4	Địa lý (Nhài) 4	Vật lý (Vân) 4	Hoá học (Hà) 4



VH63B8 P.204	Sáng	Sinh hoạt lớp GDKT và PL (Quế)	1 3	Ngữ văn (L.Anh) 4	Toán (P.Anh) 4	Ngữ văn (L.Anh) 4	Toán (P.Anh) 4
VH64B1	Chiều	Sinh hoạt lớp Ngữ văn (Hằng)	1 3	GDKT và PL (Đ.Thuý) 4	Lịch sử (Hà) 4	Toán (Hương) 4	
VH64B2 P.101	Chiều	Sinh hoạt lớp GDKT và PL (Nga)	1 3	Lịch sử (Giang) 4	Hoá học (Vân) 2 Sinh học (Phượng) 2	Địa lý (Chung) 4	
VH64B3 P.A202	Chiều	Sinh hoạt lớp Hoá học (Vân)	1 3	Toán (Quý) 4	Ngữ văn (Tâm) 4	GDKT và PL (Quyên) 2 Vật lý (Hoà) 2	Lịch sử (Giang) 4
VH64B4 P.A101	Chiều	Sinh hoạt lớp GDKT và PL (Đ.Thuý)	1 3	Vật lý (Vân) 4	Toán (Nhưng) 4	Địa lý (Nhài) 4	Ngữ văn (Tâm) 4
VH64B5 P.A301	Sáng	Sinh hoạt lớp Vật lý (Hoà)	1 3	Ngữ văn (Lý) 4	Toán (P.Anh) 4	Lịch sử (Giang) 4	Toán (P.Anh)
VH64B6 P.103	Chiều	Địa lý (Nhài) 4	Sinh hoạt lớp Ngữ văn (Hương) 1 3	Lịch sử (Giang) 4	Hoá học (Hà) 2 GDKT và PL (Quyên) 2		
VH64B7 P.104	Chiều	Sinh hoạt lớp Hoá học (Hà) 3	Sinh học (Phượng) 2 GDKT và PL (Quyên) 2	Địa lý (Chung) 4	Toán (Thảo) 4	Ngữ văn (L.Anh) 4	
VH64B8 P.102	Chiều	Lịch sử (Giang) 4	Sinh hoạt lớp Toán (P.Anh) 1 3	Sinh học (Phượng) 2 Hoá học (Vân) 2	Toán (P.Anh) 4	Ngữ văn (Lý) 4	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
CAO ĐẲNG
NÔNG NGHIỆP
THÀNH HÓA
Đoàn Văn Lưu